

Số: 854/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời  
cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình  
giai đoạn 2015 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/03/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 350/TTg-CN ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kết quả khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 148/TTr-STNMT ngày 30/3/2017 về việc phê duyệt kết quả khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2015 - 2025,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2015 - 2025 với các nội dung sau:

Khoanh định 1.759 khu vực, tổng diện tích 106.472.824,4 m<sup>2</sup> (10.647,30 ha). Trong đó: 1.102 khu vực cấm hoạt động khoáng sản, diện tích 79.022.518,1 m<sup>2</sup> (7.902,30 ha); 657 khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, diện tích 27.450.306,3 m<sup>2</sup> (2.745,00 ha), cụ thể như sau:

1. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản gồm:

- Xử lý chất thải: 33 khu vực với tổng diện tích 224.612,1 m<sup>2</sup> (22,50 ha);
- Nhà máy nước: 37 khu vực với tổng diện tích 141.017,3 m<sup>2</sup> (14,10 ha);
- Di tích lịch sử - Văn hoá: 179 khu vực với tổng diện tích 529.616,8 m<sup>2</sup> (53,00 ha);
- Đất do cơ sở tôn giáo sử dụng: 263 khu vực với tổng diện tích 676.861,9 m<sup>2</sup> (67,69 ha)
- Khu du lịch: 01 khu vực với tổng diện tích 21.540 m<sup>2</sup> (2,20 ha);

- Khu vực bảo vệ rừng phòng hộ ven biển, rừng ngập mặn: 12 khu vực với tổng diện tích 39.752.600 m<sup>2</sup> (3.975,26 ha);
- Khu vực đất quốc phòng: 496 khu vực với tổng diện tích 903.670 m<sup>2</sup> (90,37 ha);
- Khu vực đất an ninh: 30 khu vực với tổng diện tích 141.580 m<sup>2</sup> (14,16 ha);
- Đất công trình giao thông và hành lang an toàn giao thông: 26 khu vực với tổng diện tích 13.976.000 m<sup>2</sup> (1.397,60 ha);
- Đất thủy lợi, đê điều: 6 khu vực với tổng diện tích 17.641.000 m<sup>2</sup> (1.764,10 ha);
- Đất thuộc đường dẫn điện, kho xăng dầu, nhà máy nhiệt điện: 19 khu vực với tổng diện tích 5.014.020 m<sup>2</sup> (501,40 ha);

## 2. Khoanh định khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản:

- Khu Bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đang được Nhà nước xem xét công nhận: 617 khu vực với tổng diện tích 1.170.306,3 m<sup>2</sup> (117,00 ha);
- Khu vực yêu cầu về quốc phòng: 40 khu vực với tổng diện tích 26.280.000 m<sup>2</sup> (2.628,00 ha).

3. Sản phẩm của nhiệm vụ Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2015 - 2025 bao gồm:

- 01 Báo cáo nhiệm vụ Khoanh định vùng cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tỉnh Thái Bình giai đoạn năm 2015 - 2025;

- 01 Bản đồ Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tỉnh Thái Bình giai đoạn năm 2015 - 2025 tỷ lệ 1: 100 000;

- 08 Bản đồ Khoanh định vùng cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản huyện Hưng Hà, Quỳnh Phụ, Thái Thụy, Kiến Xương, Đông Hưng, Vũ Thư, Tiền Hải và Thành phố Thái Bình giai đoạn năm 2015 - 2025 tỷ lệ 1: 25000;

- Phiếu điều tra khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (phiếu tư liệu đơn vị, phiếu dữ liệu đơn vị).

4. Phụ lục chi tiết các khu vực cấm hoạt động khoáng sản và khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thể hiện trong Báo cáo nhiệm vụ kèm theo.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công bố khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn và tỉnh Thái Bình giai đoạn năm 2015 - 2025; tổ chức quản lý chặt chẽ các khu vực

cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Fluy*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Công an, Xây dựng, Công thương, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTNMT *us*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Hồng Diên**

